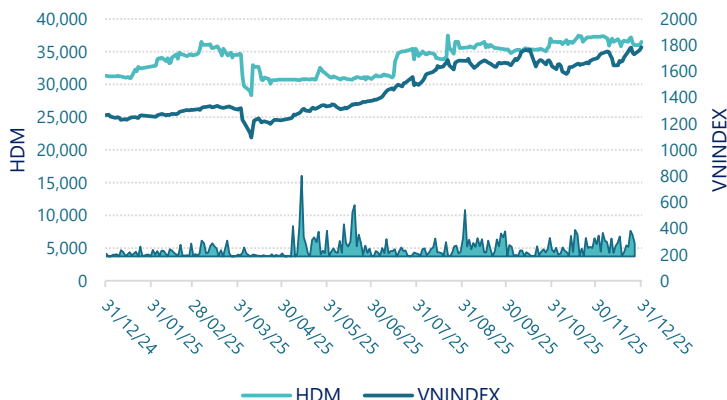




CTCP Dệt May Huế (UPCOM: HDM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	36,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	37,481
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	28,351
SL cổ phiếu LH	20,096,259
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,955
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	734
P/E	4.9
EPS	7,498

DT thuần

Q4/25

604

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 39.0 | 6.8%

YoY: ▲ 45.0 | 8.0%

LN sau thuế

Q4/25

31.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 3.70 | -10.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

9.0%

+/- YoY: ▲ 1.1%

DT thuần

2025

2,271

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 318 | 16.3%

LN sau thuế

2025

151

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 42.0 | 37.7%

ROE

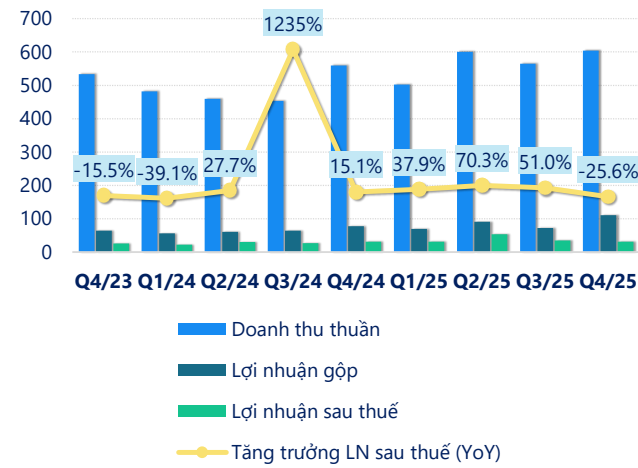
2025

32.3%

+/- YoY: ▲ 4.5%

tỷ VNĐ

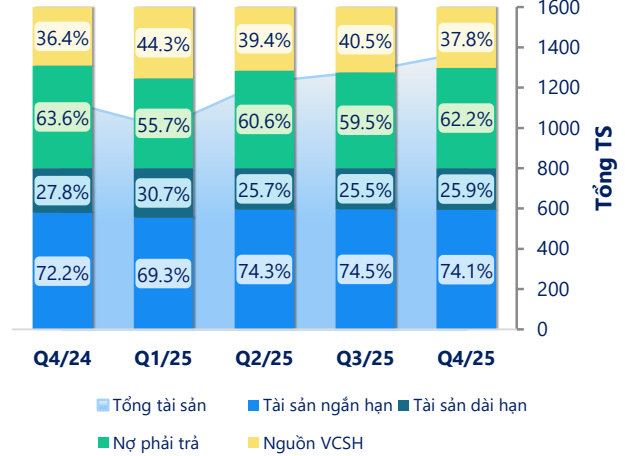
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

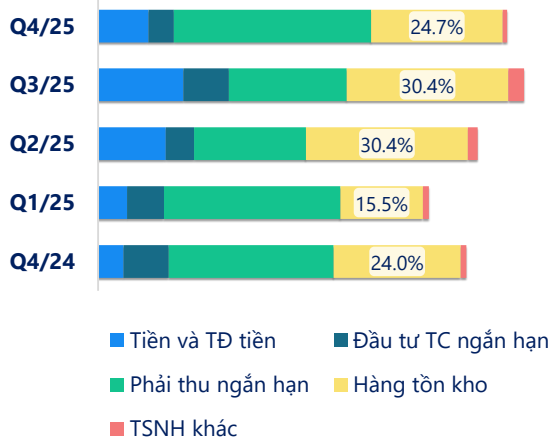
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



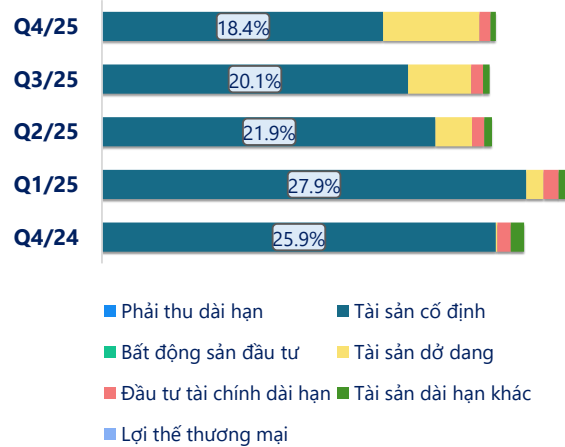
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

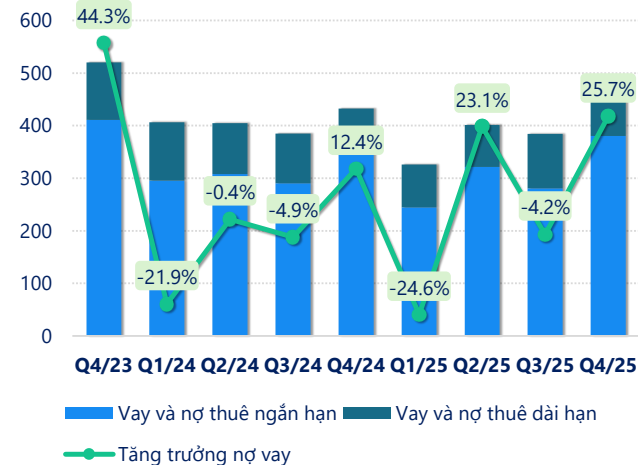
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

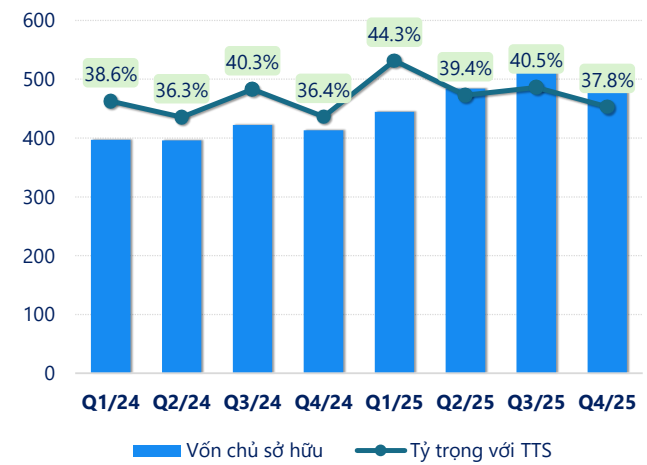
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

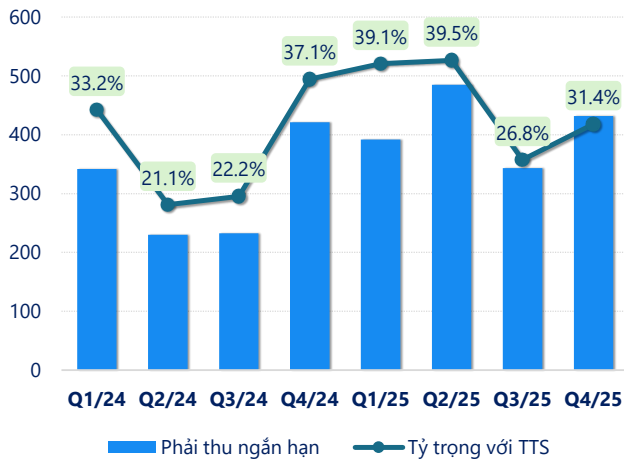
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



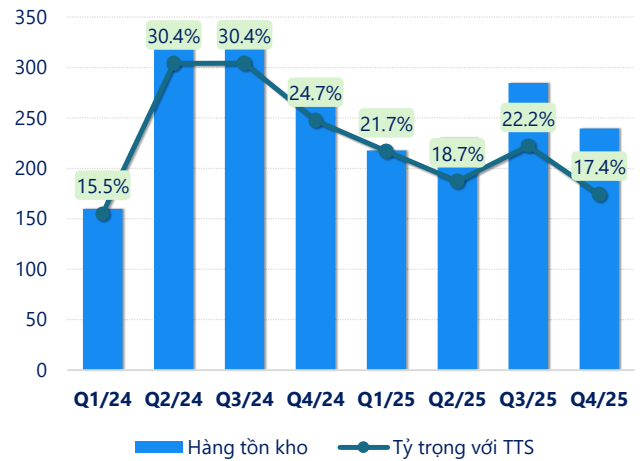
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


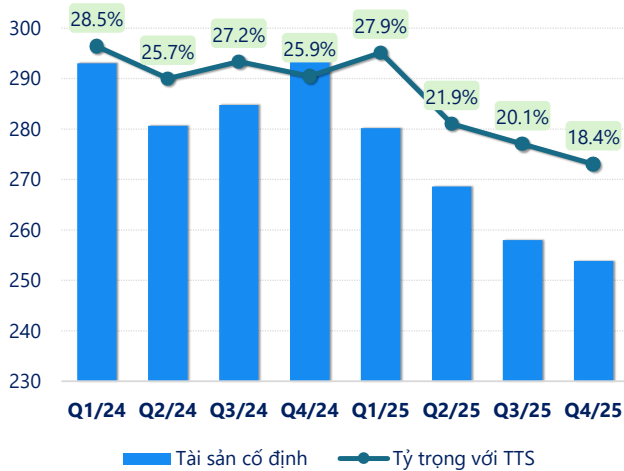
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


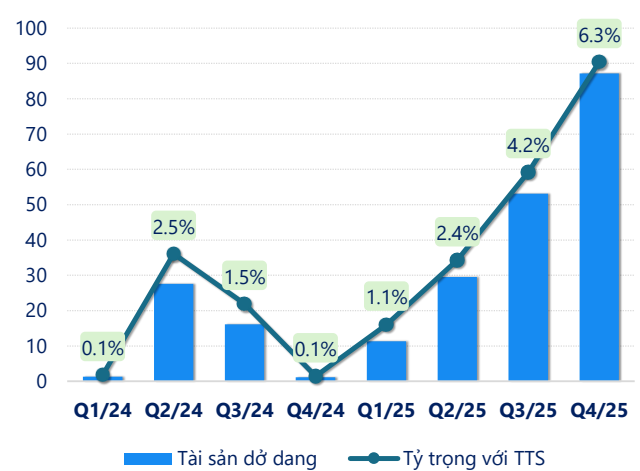
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

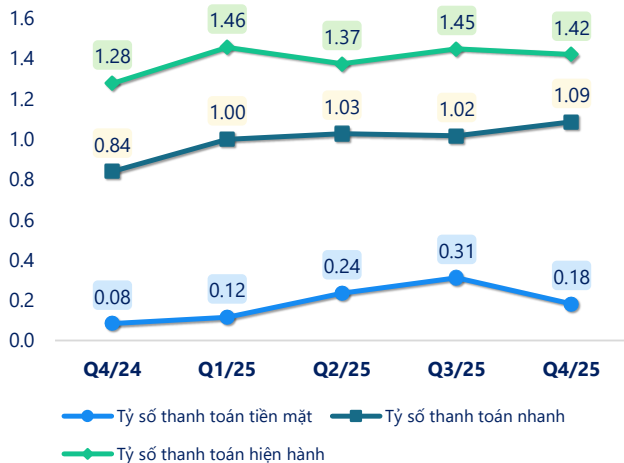
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

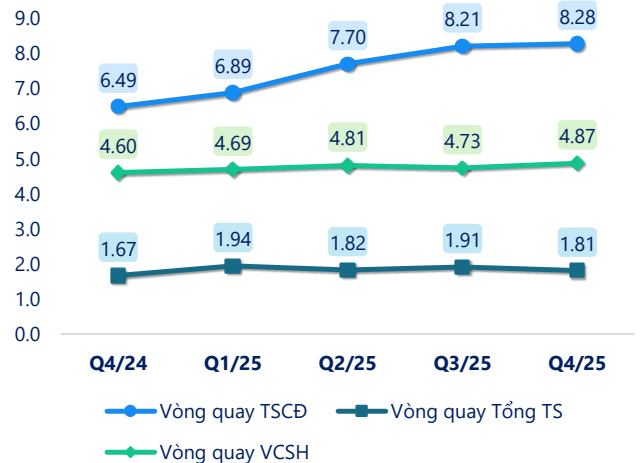
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,137	1,003	1,228	1,280	1,376
Tài sản ngắn hạn	821	695	913	954	1,020
Tiền và tương đương tiền	54.1	55.0	156	205	131
Đầu tư tài chính ngắn hạn	54.0	12.0	12.0	107	188
Phải thu ngắn hạn	421	392	485	343	432
Hàng tồn kho	281	218	230	285	240
Tài sản ngắn hạn khác	10.0	18.5	29.9	13.7	29.5
Tài sản dài hạn	316	308	315	327	357
Phải thu dài hạn	0	0	0.92	0	0.92
Tài sản cố định	295	280	269	258	254
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.14	11.3	29.5	53.1	87.1
Đầu tư tài chính dài hạn	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0
Tài sản dài hạn khác	9.96	6.86	6.11	5.62	4.76
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	723	559	744	762	857
Nợ ngắn hạn	643	477	664	658	718
Vay và nợ thuê ngắn hạn	351	245	322	281	380
Phải trả người bán ngắn hạn	56.6	74.0	122	94.7	63.5
Nợ dài hạn	80.9	81.5	79.8	103	139
Vay và nợ thuê dài hạn	80.9	81.5	79.8	103	103
Nguồn vốn chủ sở hữu	413	444	484	519	520
Vốn chủ sở hữu	413	444	484	519	520
Vốn điều lệ	201	201	201	201	201
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)